

Số: 15/2019/HSST

Ngày 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Vũ Anh Chi**
- Ông **Nguyễn Đăng Hải**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Cán bộ
tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê
Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu L** - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Trường Sơn, xã Phú L, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Chức vụ trước khi phạm tội (Đăng chính quyền đảng thể) Không; Con ông Nguyễn Hữu Miên và bà Lê Thị Mai; Vợ: Lê Thị Quý, có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017. Theo danh chỉ bản số 435 lập ngày 07/9/2018 tại Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Bị cáo không có tiền án tiền sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Xuân Th, xã Anh S, huyện T, tỉnh Th. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Chức vụ trước khi

phạm tội (Đảng chính quyền đảng thể) Không; Con ông Nguyễn Văn Dân và bà Phan Thị N; Vợ, con chưa. Theo danh chỉ bản số 434 lập ngày 07/9/2018 tại Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Bị cáo không có tiền án tiền sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ : Xuân Mai 1, phường Phúc Th, thị xã Phúc Y, tỉnh V

2. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1982(Vắng mặt)

Địa chỉ : Xuân B, xã Quang T, huyện S, thành phố H.

3. Anh **Lê Thế L**, sinh năm 1992(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 17, phường Trung V, quận N, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 11/8/2018 Nguyễn Hữu L sinh năm 1995 (trú tại Thôn Xuân Th, xã Anh S, huyện T, tỉnh Th) và Nguyễn Văn T sinh năm 1990 (trú tại: Thôn Xuân Th, xã Anh S, huyện T, tỉnh Th.) sau khi hết giờ làm việc nhìn thấy 01 máy đầm cóc của anh Nguyễn Văn N sinh năm 1982 trú tại Xuân B, xã Quang T, huyện S, thành phố H; tại nhà kho công trường công ty Tenma thuộc khu công nghiệp Nội Bài không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L và T bê máy đầm lên xe cải tiến rồi kéo xe cải tiến ra khỏi nhà kho với mục đích tẩu tán tài sản trộm cắp ra ngoài công ty. Khi ra tới cuat kho L và T nhìn thấy 01 máy xoa nền bê tông của anh Trần Văn V, sinh năm 1984 (Địa chỉ : Xuân Mai 1, phường Phúc Th, thị xã Phúc Y, tỉnh V) và 01 máy bơm nước của anh Lê Thế L, sinh năm 1992(Địa chỉ: Tổ 17, phường Trung V, quận N, thành phố H.) nên tiếp tục trộm cắp hai máy trên và đưa lên xe cải tiến rồi kéo xe cải tiến về phía tường bao khu công nghiệp. L và T trèo lên 02 chiếc thang có sẵn tại đó lần lượt bê 03 máy trên vớt ra bên ngoài tường phía đường 131. Sau đó L điều khiển xe máy Exciter 36C1-239.25 chở T đi vận chuyển toàn bộ tài sản trộm cắp được ra ngoài đường Võ Văn kiệt thuộc địa phận thôn Thụy hương, xã Phú Cường với mục đích gửi xe khách mang về quê

bán. Đến khoảng 2 giờ ngày 12/8/2018 do không bắt được xe nên L và T để toàn bộ tài sản và đi về phòng trọ thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến huyện Sóc Sơn, Hà Nội để ngủ. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày L và T đi ra vị trí cất giấu 03 chiếc máy trộm cắp được thì bị Công an huyện Sóc Sơn đến kiểm tra bắt giữ người cùng tang vật đưa về trụ sở giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Exciter Yamaha BKS 36C1-239.25 màu đen vàng.
- 01 đăng ký xe máy BKS 36C1-239.25 mang tên Nguyễn Hữu L
- 01 máy xoa nền nhãn hiệu Hon da CX 160 vqaf 01 cang màu vàng đen.
- 01 máy bơm nước.
- 01 máy đầm cóc Mikasa

Kết luận định giá tài sản số 195 ngày 31/8/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 máy xoa nền nhãn hiệu Hon da CX 160 trị giá 7.860.000đ.
- 01 máy bơm nước 1.350.000đ, đính kèm dây hút máy bơm 382.400đ
- 01 máy đầm cóc Mikasa trị giá 25.626.400đ

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 35.218.800đ*(Ba mươi lăm triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm đồng)*.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT– VKS ngày 03/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Hữu L và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị HDXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hữu L mức án từ 09 đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Nguyễn Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Về tang vật chứng của vụ án đã được thu hồi trả cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh L, anh V, và anh N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L và Nguyễn Văn T của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn cũng như Kiểm sát viên, Điều tra viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung, tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá cũng như với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Đêm ngày 11, rạng sáng ngày 12/8/2018 tại công trường xây dựng của công ty Tenma thuộc Khu công nghiệp Nội Bài, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội Nguyễn Hữu L và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 máy đầm cóc của anh Nguyễn Văn N trị giá 25.626.400đ và 01 máy xoa nền bê tông của anh Trần Văn V trị giá 7.860.000đ và 01 máy bơm nước của anh Lê

Thế L trị giá 1.350.000đ đính kèm 01 dây hút nước có giá 382.400đ. Tổng trị giá tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt là 35.218.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm đồng*). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Hữu L và Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Hữu L và Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, được người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo có khai bản thân T có tiền sử bị bệnh tâm thần. Ngày 26/9/2018 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với T. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 396 ngày 27/11/2018 Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận: Nguyễn Văn T tiền sử có đợt rối loạn tâm thần cấp đã được điều trị ổn định. Trước trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo không bị bệnh tâm thần, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân

huyện Sóc Sơn khởi tố và truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo có nơi c- trú, ổn định, rõ ràng, hành vi phạm tội mang tính bột phát, các bị cáo đã nhận thức đ- ợc sai phạm của mình. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng cũng có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành ng- ời công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã xác minh hoàn cảnh kinh tế các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Người bị hại anh L, anh V, và anh N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã được thu hồi trả cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter Yamaha BKS 36C1-239.25 đăng ký mang tên Nguyễn Hữu L là tài sản của bà Lê Thị Mai là (mẹ đẻ của L) L tự ý sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà Mai không biết. Ngày 25/9/2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe máy và 01 đăng ký xe máy trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Mai là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Điều 106, Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu L:** 15(mười lăm) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T**: 12(mười hai) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu L UBND xã Phú L, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Anh Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản.

Nơi nhận:

-Bị cáo
-VKSND H.Sóc Sơn
-Công an H.Sóc Sơn
-THA DS H.Sóc Sơn
-Các đ-ơng sự
-L- u HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lê Việt Hùng